

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36 /2022/HNGĐ-ST

Ngày 14-11-2022

V/v: “*Tranh chấp thay đổi
người trực tiếp nuôi con*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *TẠnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mùa

Ông Phan Tấn Lãm

- *Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh* - Thư ký Tòa án

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước
tham gia phiên tòa: Ông Mai Phi Hùng*** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 96/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu A, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu phố 3, phường LP, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn TL, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 4 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu A trình bày:

Bà A và ông Nguyễn Đức B tự nguyện kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2006, tuy nhiên đến năm 2017 bà A và ông B đã được Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước giải quyết việc ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 94/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2017, theo quyết định thuận tình ly hôn nêu trên thì về con chung, ông B được giao trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Anh C, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2013 và giao cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh D, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2008 cho đến khi các con chung trưởng thành. Tuy nhiên, đến cuối năm 2018 do bận làm ăn nên ông B không có nhiều thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C và cháu C có nguyện vọng được chung sống cùng với bà A. Do vậy, vào cuối năm 2018 cháu C đã chuyển đến ở với bà A và cháu D, khi đó giữa bà A và ông B đã thỏa thuận bằng miệng với nhau là ông B có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng là 5.000.000 đồng để bà A chăm sóc 02 con chung là cháu D và cháu C. Tuy nhiên, ông B chỉ cấp dưỡng nuôi con được khoảng 06 tháng thì ngưng cho đến nay và không quan tâm chăm sóc con chung. Do vậy, nay bà A yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và giao con chung là cháu C cho bà trực tiếp nuôi dưỡng. Bà A yêu cầu ông B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu D và cháu C mỗi tháng là 3.000.000 đồng/1 cháu/1 tháng cho đến khi các con chung trưởng thành, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Đức B vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 4 năm 2022 cháu Nguyễn Anh C trình bày:

Cháu là con ruột của bà A và ông B, hiện nay cháu đang học lớp 3 trường tiểu học TVK, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước và cháu đang ở với mẹ là bà A tại Khu phố 3, phường LP, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Từ khi ba mẹ cháu được Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập giải quyết được ly hôn với nhau thì cháu về sống cùng với mẹ cháu là bà A và mẹ cháu là người quan tâm chăm sóc lo lắng

cho cháu, ba cháu từ khi ly hôn với mẹ cháu thì ít quan tâm đến các cháu mà hoàn toàn do mẹ cháu nuôi dạy các cháu. Nay cháu có nguyện vọng được về sống cùng với mẹ cháu là bà A, việc cháu muốn chung sống cùng với mẹ là do cháu tự nguyện không ai ép buộc gì.

**** Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa :***

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục và đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn ông B vắng mặt không có lý do. Và qua xem xét tại hồ sơ và các tài liệu bà A cung cấp là phù hợp với quy định pháp luật.

- Áp dụng vào các Điều 28; 35; 36; 39; 227; 228; 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng vào các Điều 69; 71; 72; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về tranh chấp “*thay đổi người trực tiếp nuôi con*” của bà Nguyễn Thị Thu A.

Giao người con chung Nguyễn Anh C, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2013 cho bà Nguyễn Thị Thu A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con do bà A rút yêu cầu tại phiên tòa.

Các vấn đề khác giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Xác định đây là vụ án tranh chấp “*Thay đổi người trực tiếp nuôi con*” do bà Nguyễn Thị Thu A đứng

đơn khởi kiện, bị đơn là ông Nguyễn Đức B cư trú tại: Thôn TL, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[1.2] Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Đức B vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần, nên xem như ông B từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông B theo thủ tục chung.

[2] Phân tích nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của bà Nguyễn Thị Thu A, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo Quyết định thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 94/2017/QĐST-HNGĐ (*sau đây được gọi tắt là Quyết định số 94*) ngày 25 tháng 9 Năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu A và ông Nguyễn Đức B thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu A và ông Nguyễn Đức B cùng xác định có 02 người con chung tên Nguyễn Anh D, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2008 và Nguyễn Anh C, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2013, sau khi ly hôn bà A và ông B thống nhất giao con chung là cháu D cho bà A; giao cháu C do ông B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Tuy nhiên, theo lời bà A thì sau khi Quyết định số 94 có hiệu lực pháp luật, ông B trực tiếp nuôi dưỡng cháu C được một thời gian. Đến cuối năm 2018, do ông B bận nhiều công việc và không có thời gian chăm sóc con chung nên ông B có nhờ bà A nuôi dưỡng cháu C và ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo sự thỏa thuận giữa bà A với ông B. Đồng thời, từ thời gian này cháu C đã về ở chung với bà A để ổn định cuộc sống, ông B cũng chỉ cấp dưỡng nuôi con chung được khoảng 6 tháng thì ngưng cho đến nay. Hơn nữa, quá trình thu thập chứng cứ ông B vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mà không có lý do làm khó khăn trong việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, căn cứ tại biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 4 năm 2022 do cháu C trình bày và có nguyện vọng mong muốn được ở cùng với mẹ là A. Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu C, HĐXX xét thấy yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của bà A là có cơ sở theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 4 năm 2021 bà A có yêu cầu Tòa án giải quyết khi bà A trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu D và cháu C thì ông B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng/1 cháu/1 tháng cho đến khi các con chung trưởng thành. Tuy nhiên, do ông B hiện nay công việc không

ổn định, ông B không chấp hành về sự có mặt theo thông báo của Tòa án, bà A không chứng minh được thu nhập của ông B. Cho nên, tại biên bản lấy lời khai ngày 13 tháng 5 năm 2022 cũng như tại phiên tòa, bà A xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần cấp dưỡng và không yêu cầu ông B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung, xét thấy đây là sự tự nguyện của bà A phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận và căn đình chỉ phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà A.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí HN&GD sơ thẩm: Bà A phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng vào các Điều 28; 35; 36; 39; 227; 228; 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng vào các Điều 69; 71; 72; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu A về tranh chấp “Thay đổi người trực tiếp nuôi con”

Giao con chung là cháu Nguyễn Anh C, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2013 cho bà Nguyễn Thị Thu A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu A về phần cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007725, ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Chi cục thi Anh án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận

- TAND, VKSND tỉnh BP;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Văn Phú Vinh